**Phân tích và quản lý yêu cầu phần mềm**

**bài 1**

**Câu 1: Mục đích chính của nhóm nguyên lý phát triển yêu cầu là gì?**  
A. Quản lý được mọi thông tin thuộc tính và các thay đổi về yêu cầu  
B. Phát triển mở rộng tập yêu cầu từ tập yêu cầu gốc  
C. Phân chia các yêu cầu thành các nhóm nhỏ hơn  
\*D. Thu thập, phân tích xác định, phân loại, tinh chỉnh, và hình thành tập yêu cầu

**Câu 2: Mục đích chính của nhóm nguyên lý quản lý yêu cầu là gì?**  
A. Trả lời được 13 quyết định liên quan đến quản lý yêu cầu  
B. Quản lý được các thông tin dự án và các rủi ro về yêu cầu phần mềm  
\*C. Quản lý mọi thông tin cần thiết của yêu cầu, theo dõi được các thay đổi yêu cầu (nếu có) trong suốt thời gian sống của sản phẩm phần mềm  
D. Lập được bản kế hoạch quản lý dự án tổng thể, và các bản kế hoạch quản lý rủi ro, ước lượng được nỗ lực dự án

**Câu 3: RE trong phân tích và quản lý yêu cầu phần mềm là viết tắt của cụm từ nào sau đây?**  
\*A. Requirements Engineering  
B. Reuse Engineering  
C. Requirements Engine  
D. Reverse Engineering

**Câu 4: SOW là viết tắt của cụm từ nào sau đây?**  
A. Stating on working  
\*B. Statement of work  
C. Start of week  
D. Stable of working

**Câu 5: Quy trình kỹ nghệ yêu cầu bắt đầu bằng hoạt động nào?**  
\*A. Thu thập yêu cầu  
B. Đặc tả yêu cầu  
C. Phân tích yêu cầu  
D. Cài đặt phần mềm

**Câu 6: Quản lý thay đổi yêu cầu trong quy trình kỹ nghệ yêu cầu có vai trò gì?**  
\*A. Ghi nhận và kiểm soát các thay đổi yêu cầu để duy trì tính nhất quán  
B. Gán độ ưu tiên cho các yêu cầu  
C. Đảm bảo yêu cầu được cố định trong suốt quá trình phát triển  
D. Xác định các yêu cầu mới

**Câu 7: Yêu cầu phần mềm là gì?**  
A. Các phương pháp phát triển phần mềm  
\*B. Những mô tả về tính năng và chức năng mà phần mềm phải đáp ứng  
C. Các phần cứng cần thiết để chạy phần mềm  
D. Các hoạt động cần thiết để triển khai phần mềm

**Câu 8: Nhu cầu (needs) khác gì mong muốn (wants)?**  
A. Nhu cầu và mong muốn không có gì khác nhau  
B. Nhu cầu là không cần thiết, mong muốn là rất cần thiết  
\*C. Nhu cầu là một thứ gì phần mềm phải đáp ứng, mong muốn là một thứ gì phần mềm có thể đáp ứng hoặc không  
D. Các nhu cầu và mong muốn đều là những thứ không cần thiết

**Câu 9: Yêu cầu người dùng khác gì yêu cầu hệ thống? (Chọn 2 đáp án đúng)**  
\*A. Yêu cầu hệ thống thường đặc tả chi tiết hơn so với yêu cầu người dùng  
B. Yêu cầu người dùng thường đặc tả chi tiết hơn yêu cầu hệ thống  
\*C. Yêu cầu người dùng viết cho người dùng đọc để hiểu và hiệu chỉnh; yêu cầu hệ thống viết cho phát triển viên, lập trình viên và kiểm thử viên đọc để triển khai hệ thống  
D. Yêu cầu người dùng viết cho phát triển viên đọc, yêu cầu hệ thống viết cho stakeholders đọc

**Câu 10: Chọn phát biểu đúng về yêu cầu chức năng (functional requirements)?**  
A. Yêu cầu chức năng mô tả các ràng buộc về môi trường vận hành phần mềm  
\*B. Yêu cầu chức năng phản ánh các chức năng cụ thể của phần mềm  
C. Yêu cầu chức năng phản ánh độ tin cậy và tính sẵn dùng của phần mềm khi đưa vào thực tế vận hành  
D. Yêu cầu chức năng mô tả các phụ thuộc giữa các chức năng trong phần mềm

**Câu 11: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào là các ràng buộc về thiết kế và triển khai? (Chọn 2 đáp án đúng)**  
\*A. Hệ thống sẽ được phát triển sử dụng nền tảng Microsoft .Net  
\*B. Hệ thống sẽ được phát triển sử dụng các công cụ nguồn mở và sẽ chạy trên hệ điều hành Linux  
C. Hệ thống phải có thời gian phản hồi nhanh chóng  
D. Hệ thống phải thân thiện với người dùng

**Câu 12: Phát biểu sau đây của Fred Brooks ngụ ý điều gì?**  
"Phần khó nhất khi xây dựng một hệ thống phần mềm là quyết định những gì cần phải xây dựng ... Không có phần công việc nào khác lại làm hỏng hệ thống kết quả nếu làm sai. Cũng không có công việc sửa chữa nào sau này lại khó khăn hơn việc xác định những gì phải xây dựng."  
A. Ngụ ý về những khó khăn gặp phải trong việc thiết kế hệ thống  
\*B. Ngụ ý về tầm quan trọng của các yêu cầu phần mềm và những khó khăn trong việc xác định chúng  
C. Ngụ ý tầm quan trọng của hoạt động bảo trì phần mềm  
D. Ngụ ý về những khó khăn trong việc kiểm thử, đóng gói và phát hành hệ thống

**Câu 13: Tình huống nào liên quan đến yêu cầu là nguyên nhân chính dẫn đến những thất bại khi triển khai dự án phần mềm? (Chọn 2 đáp án đúng)**  
\*A. "Tôi quá bận! ... thật lãng phí thời gian với các yêu cầu."  
\*B. "Tôi không bận! ... nhưng việc quản lý yêu cầu là không cần thiết"  
C. "Tôi quá bận! ... nhưng không thể xem nhẹ việc phân tích và quản lý yêu cầu"  
D. "Tôi bận! ... nhưng hệ thống này lớn và phức tạp, vì vậy phải dành thời gian cho các yêu cầu."

**Câu 14: Đâu là những lý do liên quan trực tiếp đến yêu cầu làm cho dự án gặp vấn đề khi triển khai? (Chọn 3 đáp án đúng)**  
A. Các yêu cầu thu thập theo đúng quy trình và đầy đủ  
\*B. Thiếu sự tham gia của người dùng  
\*C. Các yêu cầu không đầy đủ và tồn tại các vấn đề trong đặc tả  
\*D. Thiếu giải pháp cho việc quản lý các yêu cầu thay đổi

**Câu 15: Khi đặc tả yêu cầu phần mềm không chính xác, điều gì có thể xảy ra?**  
\*A. Yêu cầu có thể bị hiểu sai, dẫn đến việc phát triển phần mềm không đáp ứng nhu cầu thực tế  
B. Quá trình kiểm thử sẽ không cần thiết  
C. Đội ngũ phát triển sẽ hiểu rõ yêu cầu và triển khai đúng chức năng  
D. Phần mềm sẽ luôn đáp ứng đúng yêu cầu dù yêu cầu không rõ ràng

**Câu 16: Mục đích của kỹ nghệ yêu cầu phần mềm là gì?**A. Trả lời câu hỏi chính WHY và các câu hỏi phụ gồm HOW, BUILD và USE  
\*B. Trả lời câu hoi chính WHAT và các câu hỏi phụ gồm WHO, WHY và WHERE  
C. Trả lời câu hoi chính WHAT và cac câu hỏi phụ gồm WHO, WHY và HOW  
D. Trả lời cau hoi chính HOW va cac câu hoi phụ gồm WHO, WHY và WHERE

**Câu 17: Mục đích chính của nhóm nguyên lý đảm bảo chất lượng yêu cầu là gì?**  
\*A. Phát hiện và giai quyết som các vấn đề liên quan đến yêu cầu  
B. Phát triển tập yêu cầu sao cho khớp với ban thiết kế  
C. Xây dựng tài liệu đặc tả yêu cầu sao cho dễ đọc, dễ hiểu  
D. Phát hiện những vấn đề tồn tại trong quá trình ánh xạ các yêu cầu phần mềm sang giải pháp thiết kế.

**Câu 18: Sự khác biệt chính giữa quản lý yêu cầu và phân tích yêu cầu là gì?**\*A. Quản lý yêu cầu tập trung vào việc kiểm soát sự thay đổi yêu cầu và các thông tin về yêu cầu, trong khi phân tích yêu cầu tập trung vào việc xác định yêu cầu.  
B. Quản lý yêu cầu chỉ xảy ra sau khi phần mềm được phát triển, trong khi phân tích yêu cầu xảy ra trước đó.  
C. Không có sự khác biệt giữa hai khái niệm này.  
D. Quản lý yêu cầu là bước đầu tiên trong quy trình phát triển, trong khi phân tích yêu cầu là bước cuối cùng

**Câu 19: Chọn phát biểu đúng?**  
A. Yêu cầu phần mềm nêu sự khác biệt giữa mong muốn (wants) và nhu cầu (needs).  
B. Yêu cầu phần mềm phát biểu "What" và "How"  
C. Yêu cầu phần mềm chỉ phát biểu "How", không phát biểu "What"  
\*D. Yêu cầu phần mềm chỉ phát biểu "What", không phát biểu "HOW"

**Câu 20: Yêu cầu phi chức năng (non-functional requiremets) có thể xuất phát từ đâu?**A. Từ bản thiết kế phần mềm.  
\*B. Từ các yếu tố về chất lượng sản phẩm, môi trường vận hành sản phẩm  
C. Từ kế hoạch dự án tổng thể.  
D. Từ bản kế hoạch quản lý yêu cầu

**Câu 21: Phát biểu yêu cầu nào sau đây là mập mờ và không rõ ràng?**\*A. Hệ thống phải dễ sử dụng và thân thiện  
B. Hệ thống phải hỗ trợ giao diện ngôn ngữ Tiếng Anh.  
C. Hệ thống phai cho phép người dùng thay đổi mật khẩu của mình  
D. Hệ thống phải xử lý 1.000 giao dịch mỗi giây trong điều kiện tải cao

**Câu 22: Có mấy nhóm nguyên lý chính trong kỹ nghệ yêu cầu, chúng là gì?**A. 5, gồm: Thu thập yêu cầu, đặc tả yêu cầu, thiết kế giải pháp, cài đặt và kiểm thứ  
B. 4, gồm: Đặc tả yêu cầu, thiết kế, cài đặt, kiểm thứ  
\*C. 3, gồm: Phát triển yêu cầu, đảm bảo chất lượng yêu cầu và quản lý yêu cầu  
D. 2, gồm: Quản lý yêu cầu, cài đặt hệ thống theo yêu cầu

**Câu 23 : Câu hỏi nào sau đây giúp người dùng xác định được các nhu cầu của họ đối với phần mềm cần xây dựng?**\*A. Tôi đang học được điều gì từ những thứ này?  
B. Những thứ nào đáp ứng những kỳ vọng của tôi về phần mềm cần xây dựng?  
C. Tôi có thực sự cần tất cả những thứ này?  
D. Tôi đang hy vọng điều gì trong những thứ này?

**Câu 24 : Chọn phát biểu đúng? (chọn 2 đáp án đúng)**  
A. Yêu cầu miền chỉ có thể là các yêu cầu phi chức năng  
\*B. Yêu cầu miền có thể la yêu cầu chức nang hoac yêu cầu phi chức năng  
C. Yêu cầu miền chi có thể là các yêu cầu chức năng  
\*D. Yêu cầu miền là yêu cầu chứa các thuật ngữ chuyên ngành của miền ứng dụng

**Câu 25 : Chọn các phát biểu đúng về yêu cầu đảo? (chon 2 đap an đung)**A. Yêu cầu đao mô tả sự mở rộng của một chức năng  
\*B. Yêu cầu đao mô ta các ràng buộc về các hành vi được phép của hệ thống  
\*C. Yêu cầu đảo mô tả những gì hệ thống sẽ không làm  
D. Yêu cầu đáo mô tả chức năng đảo ngược

**Câu 26 : Một trong những lợi ích quan trọng của việc theo dõi dấu vết yêu cầu là gì?**A. Giúp giảm chi phí phát triển khi thay đổi yêu cầu  
\*B. Giúp dễ dàng xác định tác động của các thay đổi yêu cầu đến các yêu cầu khác và các phần liên quan khác của hệ thống.  
C. O Giúp tăng tốc quá trình kiểm thu phần mềm  
D. Giúp đảm bảo rằng tất cả các yêu cầu không thay đổi trong suốt dự án

**Câu 27: Loại yêu cầu nào phản ánh các chức năng/dịch vụ mà hệ thống cần cung cấp?**

A. Yêu cầu phi chức năng

\*B. Yêu cầu chức năng

C. Yêu cầu đảo

D. Yêu cầu về giao diện

**Câu 28: Yêu cầu phi chức năng (non-functional requiremets) liên quan đến ?**

\*A. Các yếu tố về hiệu suất, bảo mật, khả năng mở rộng và độ tin cậy

B. Quy trình phát triển phần mềm

C. Quy trình thiết kế giao diện người dùng.

D. Các tính năng của phần mềm mà người dùng có thể trực tiếp tương tác

**Câu 29: Đâu là các yêu cầu đảo trong các phát biểu sau? (chọn 3 đáp án đúng)**

\*A. Hệ thống không công khai những thông tin riêng tư của người dùng

B. Hệ thống có khả năng sẵn dùng là 24/7

\*C. Hệ thống không cho phép những người không có thẩm quyền truy cập vào chức năng quản trị.

\*D. Hệ thống sẽ không sử dụng mầu đỏ trong giao diện người dùng khi yêu cầu họ nhập thông tin

**Câu 30: Tại sao cần phải biểu các yêu cầu phi chức năng một cách có định lượng?**

\*A. Để khai thác các ưu điểm của phép đo.

B. Để tự động hóa thiết kế

\*C. Để có thể kiểm thử và nghiệm thu một cách dễ dàng

D. Để khách hàng hiệu chỉnh chúng

**Bài 2**

**Câu 1: Chọn phát biểu đúng về các vai trò trong một team Agile&Scrum khi triển khai một vòng lặp sprint?**\*A. Các vai trò trong team Agile gồm: chủ sở hữu sản phẩm, lãnh đạo team, các phát triển viên và kiểm thử viên  
B. Chỉ có 2 vai trò: lãnh đạo team và phát triển viên  
C. Chỉ có 2 vai trò: chủ sở hữu sản phẩm và các phát triển viên  
D. Chỉ có một vai trò trong team Agile, mọi thành viên trong team đều là kiểm thử viên

**Câu 2: Mô hình kim tự tháp yêu cầu đề cập đến mấy loại yêu cầu? Chúng là gì?**  
A. 3 loại, gồm: needs, features, scenarios  
B. 4 loại, gồm: test cases, scenarios, use cases, supplementary requirements  
C. 3 loại, gồm: needs, features, supplementary requirements  
\*D. 4 loại, gồm: needs, features, use cases, và supplementary requirements

**Câu 3: Giả sử Anh/Chị sử dụng công cụ Rational RequisitePro để quản lý yêu cầu phần mềm và sử dụng mẫu dự án use case (Use case template) để khởi tạo dự án. Đâu là những tài liệu mặc định được sinh ra và được quản lý trong dự án?**\*A. Bản kế hoạch quản lý yêu cầu (RMP), tài liệu tầm nhìn dự án (Project Vision), tài liệu yêu cầu bổ sung (Supplementary Requirements document), bảng chú giải (Glossary), và tài liệu đặc tả use case (Use case specification)  
B. Chỉ mặc định sinh ra bảng chú giải (Glossary)  
C. Tài liệu tầm nhìn dự án (Project Vision), tài liệu yêu cầu bổ sung (Supplementary Requirements document), bảng chú giải (Glossary)  
D. Tài liệu yêu cầu bổ sung (Supplementary Requirements document), bảng chú giải (Glossary)

**Câu 4: Kim tự tháp yêu cầu phần mềm áp dụng mô phỏng trên quy trình phần mềm nào?**A. Quy trình Phát triển ứng dụng nhanh (RAD)  
\*B. Quy trình hợp nhất Rational (RUP)  
C. Quy trình Agile & Scrum  
D. Quy trình xoắn ốc

**Câu 5: Scrum thuộc loại quy trình phần mềm nào?**  
A. Không thuộc loại quy trình phần mềm nào  
\*B. Thuộc loại quy trình phát triển phần mềm linh hoạt Agile  
C. Thuộc loại quy trình phát triển phần mềm thủ công  
D. Thuộc loại quy trình phát triển phần mềm liên tục

**Câu 6: Chọn phát biểu đúng về áp dụng mô hình RUP trong kỹ nghệ yêu cầu?**A. Các yêu cầu phần mềm chỉ được thu thập ở lần lặp tương ứng với giai đoạn “khởi tạo/Inception  
\*B. Các yêu cầu phần mềm có thể được thu thập trong các lần lặp tương ứng với các giai đoạn của RUP  
C. Các yêu cầu phần mềm chỉ được thu thập ở lần lặp đầu tiên  
D. Các yêu cầu phần mềm chỉ được thu thập ở lần lặp tương ứng với giai đoạn “công phu/Elaboration

**Câu 7: Khi áp dụng RUP, việc thu thập, phân tích xác định yêu cầu thường tập trung ở \_\_\_\_\_\_\_\_\_?**  
A. Chỉ ở lần lặp đầu tiên của RUP.  
\*B. Các lần lặp ở hai giai đoạn đầu của RUP.  
C. Các lần lặp chẵn  
D. Các lần lặp lẻ

**Câu 8: Thời gian tối đa cho mỗi vòng lặp (sprint) của Scrum là bao lâu?**  
\*A. Tối đa 4 tuần  
B. Tối đa 1 tuần  
C. Tối đa 2 tuần  
D. Tối đa 3 tháng

**Câu 9: Giả sử Anh/Chị cần xây dựng phần mềm quản lý sinh viên cho một trường đại học sử dụng mô hình RUP. Quy trình triển khai phần mềm được chia thành 4 lần lặp theo thứ tự tương ứng với các giai đoạn của RUP. Vậy việc thu thập, phân tích xác định yêu cầu nên tập trung vào những lần lặp nào?**  
A. Lần lặp 1, lần lặp 3  
B. Lần lặp 1, lần lặp 4  
\*C. Lần lặp 1, lần lặp 2  
D. Chỉ tập trung vào lần lặp 1.

**Câu 10: Với GitHub, một yêu cầu phần mềm có thể xem là \_\_\_\_?**A. Một file mã nguồn đáp ứng yêu cầu  
B. Một role, hoặc một contributor  
\*C. Một issue, hoặc một pull request của dự án  
D. Một commit, hoặc một thao tác clone

**Câu 11: Đâu là công cụ sinh sẵn cấu trúc cây dự án quản lý yêu cầu theo mô hình kim tự tháp khi chọn mẫu dự án là “Use case Template”?**A. Microsoft Excel  
B. Trello  
\*C. Rational RequisitePro  
D. GitHub

**Câu 12: Rational RequisitePro là công cụ được sử dụng chủ yếu để\_\_\_\_\_?**A. Thiết kế giao diện người dùng cho phần mềm  
B. Quản lý mã nguồn và các phiên bản phần mềm  
C. Tự động hóa quá trình kiểm thử phần mềm  
\*D. Quản lý yêu cầu phần mềm

**Câu 13: Trong GitHub, yêu cầu phần mềm có thể được theo dõi qua các issues. Một issue trong GitHub có thể chứa thông tin gì?**  
\*A. Các mô tả, tiêu chí chấp nhận, và trạng thái của yêu cầu  
B. Các tệp tin dữ liệu sử dụng trong phần mềm  
C. Mã nguồn liên quan đến yêu cầu  
D. Các báo cáo lỗi kiểm thử phần mềm

**Câu 14: Điểm khác biệt chính giữa GitHub và Rational RequisitePro trong việc quản lý yêu cầu phần mềm là gì?**A. GitHub hỗ trợ tự động kiểm thử yêu cầu, còn Rational RequisitePro không hỗ trợ việc này.  
B. GitHub chỉ hỗ trợ yêu cầu chức năng, trong khi Rational RequisitePro hỗ trợ cả yêu cầu chức năng và yêu cầu không chức năng.  
\*C. GitHub hỗ trợ theo dõi yêu cầu qua các issues, trong khi Rational RequisitePro cung cấp một hệ thống chuyên biệt để quản lý yêu cầu với các tính năng theo dõi dấu vết yêu cầu.  
D. GitHub là công cụ dành cho lập trình viên, trong khi Rational RequisitePro chỉ dành cho người quản lý dự án.

**Câu 15: Đâu là những công cụ quản lý yêu cầu theo mô hình kim tự tháp yêu cầu do IBM xây dựng? (chọn 2 đáp án đúng)**  
\*A. Rational DOORS  
B. GitHub  
C. Trello  
\*D. Rational RequisitePro

**Câu 16: Trong các thành viên của team Agile&Scrum, ai là người chịu trách nhiệm thu thập, phân tích, quản lý các yêu cầu và nghiệm thu sản phẩm?**\*A. Chủ sở hữu sản phẩm (product owner)  
B. Kiểm thử viên (tester)  
C. Lãnh đạo team Agile (leader)  
D. Phát triển viên (developers)

**Câu 17: Tại sao cần sử dụng công cụ hỗ trợ quản lý yêu cầu?**A. Để tiết kiệm thời gian triển khai dự án  
B. Để có thể nghiệm thu được dự án  
\*C. Để tự động hóa và tăng tính linh hoạt trong quản lý yêu cầu  
D. Để nâng cao chất lượng sản phẩm phần mềm.

**Câu 18: RUP chia quy trình phát triển phần mềm thành mấy giai đoạn, là những giai đoạn nào?**  
A. 4 giai đoạn, gồm: Business Modeling, Requirements, Analysic & Design  
B. 2 giai đoạn, gồm: Construction, và Transition  
\*C. 4 giai đoạn, gồm: Inception, Elaboration, Construction, và Transition  
D. 2 giai đoạn, gồm: Testing và Deployment

**Câu 19: Chọn phát biểu đúng về việc lập kế hoạch cho các lần lặp của RUP?**\*A. Mỗi lặp của RUP phải trải qua tất cả các luồng công việc (workflows) trên các hàng.  
B. Không cần trải qua các luồng công việc (workflows) và các giai đoạn (phases)  
C. Mỗi lần lặp của RUP trải qua tất cả các giai đoạn trên các cột (phases)  
D. Mỗi lần lặp của RUP trải qua tất cả các hàng (workflows) và các cột (phases)

**Câu 20: Đâu là dịch vụ vừa hỗ trợ quản lý yêu cầu phần mềm, vừa là hệ điều khiển phiên bản phân tán?**  
\*A. GitHub  
B. Excel  
C. Jiza  
D. Rational RequisitePro

**Câu 21: GitHub hỗ trợ quản lý yêu cầu phần mềm như thế nào?**  
A. Bằng cách cung cấp công cụ để viết và theo dõi yêu cầu ngay trong mã nguồn  
B. Bằng cách tự động hóa tất cả các yêu cầu và chức năng trong phần mềm  
\*C. Thông qua việc tạo và theo dõi các issues để ghi nhận yêu cầu và các thay đổi cần thiết  
D. GitHub không hỗ trợ quản lý yêu cầu phần mềm.

**Câu 22: Trong khi GitHub và Rational RequisitePro đều hỗ trợ việc quản lý yêu cầu phần mềm, công cụ nào cung cấp khả năng theo dõi dấu vết yêu cầu chuyên biệt hơn, đặc biệt trong các dự án lớn và phức tạp?**  
\*A. Rational RequisitePro, vì nó được thiết kế chuyên biệt để quản lý yêu cầu và hỗ trợ đầy đủ các tính năng về yêu cầu như phân tích, xác nhận và theo dõi dấu vết  
B. Cả hai công cụ đều không hỗ trợ theo dõi dấu vết yêu cầu.  
C. Cả hai công cụ đều có khả năng theo dõi dấu vết yêu cầu như nhau.  
D. GitHub, vì nó dễ dàng tích hợp với mã nguồn và các phiên bản phần mềm.

**Câu 23: Các yêu cầu phần mềm được quản lý ở đâu khi sử dụng quy trình phần mềm Agile&Scrum?**  
\*A. Các yêu cầu được quản lý trong product backlog và sprint backlog  
B. Các yêu cầu được quản lý trong file readme  
C. Các yêu cầu được quản lý trong mã nguồn dự án  
D. Các yêu cầu được quản lý trong một kho Nexus kết nối với GitHub

**Câu 24: RUP thuộc loại quy trình phát triển phần mềm nào?**  
A. Thuộc loại quy trình phát triển phần mềm linh hoạt và tinh gọn  
B. Thuộc loại quy trình phát triển phần mềm dự đoán  
\*C. Thuộc loại quy trình phát triển phần mềm lặp  
D. Thuộc loại quy trình phát triển phần mềm linh hoạt Agile

**Câu 25: Trong GitHub, yêu cầu phần mềm có thể được theo dõi qua các issues. Một issue trong GitHub có thể chứa thông tin gì?**A. Mã nguồn liên quan đến yêu cầu  
B. Các báo cáo lỗi kiểm thử phần mềm  
C. Các tệp tin dữ liệu sử dụng trong phần mềm  
\*D. Các mô tả, tiêu chí chấp nhận, và trạng thái của yêu cầu